

Số: 01/2020/HSST

Ngày: 10 - 01 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CT, TỈNH BP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đỉnh
2. Bà Hồ Thị Xuân Thiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Phương Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP tham gia phiên tòa:
Ông Bò Đức Trọng – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 134/2019/HSST ngày 17 tháng 12 năm 2019, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 157/2019/HSST-QĐ ngày 30/12/2019 đối với bị cáo:

LÊ THANH D (D H), sinh năm 1991 tại BP; nơi cư trú: Tổ 12, ấp 3, xã Minh Lập, huyện CT, tỉnh BP; nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn Hệ, sinh năm 1966 và bà Phạm Thị Bằng, sinh năm 1971; chưa có vợ, con; tiền án: 04 (Ngày 19 tháng 11 năm 2008, Tòa án nhân dân tỉnh BP xử phạt 24 tháng tù về tội Cướp tài sản theo Bản án số 120/2008/HSST; Ngày 01 tháng 6 năm 2011, Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xử phạt 20 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 29/2011/HSST; Ngày 08 tháng 7 năm 2014, Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xử phạt 16 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 61/2014/HSST; Ngày 06 tháng 3 năm 2017, Tòa án nhân dân huyện CT, tỉnh BP xử phạt 03 năm tù về tội Trộm cắp tài sản theo Bản án số 19/2017/HSST); tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 09/10/2019 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà **Bùi Thị B**, sinh năm 1969; nơi cư trú: Tổ 3, ấp 06, xã Minh Lập, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà **Phạm Thị B1**, sinh năm 1970; nơi cư trú: Tổ 12, ấp 3, xã Minh Lập, huyện CT, tỉnh BP. “Vắng mặt”

2. Anh **Bùi Văn H**, sinh năm 1991; nơi cư trú: Tổ 3, ấp 06, xã Minh Lập, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

3. Anh **Lê Thùy D**, sinh năm 1997; nơi cư trú: Tổ 12, ấp 3, xã Minh Lập, huyện CT, tỉnh BP. “Có mặt”

Người làm chứng: Anh **Huỳnh Thanh T**, sinh năm 1986; nơi cư trú: Khu phố Phú Tân, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh BP. “Vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Thanh D là người có 04 tiền án về hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác (chưa được xóa án tích). Sau khi chấp hành án, D về địa phương thuộc ấp 3, xã Minh Lập sinh sống, không có việc làm ổn định.

Khoảng 14 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2019, D điều khiển xe mô tô biển số 93F8-2764 đi từ ấp 6, xã Minh Lập về nhà. Khi D đi ngang qua nhà bà Bùi Thị B thì phát hiện cửa cổng không đóng, cửa chính trong nhà không khóa, chỉ khép nên nảy sinh ý định đột nhập và nhà trộm cắp tài sản. D để xe mô tô trước nhà bà B rồi lén lút đột nhập vào nhà. D thấy bà B đang ngủ trong phòng ngủ, trên bàn nhựa màu hồng đặt cạnh cửa phòng có 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy J7 Prime, màu hồng đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy J8, màu Vàng- đen đang cắm sạc pin nên lén lút lấy trộm 02 điện thoại trên bỏ vào túi quần bên trái. Lúc này, bà B phát hiện D lấy trộm điện thoại nên truy hô “trộm trộm, cướp cướp”. D tiếp tục cầm điện thoại bỏ chạy ra ngoài thì bị ông Phan Thanh A (chồng bà B) và anh Huỳnh Thanh T (con rể bà B) truy đuổi, bắt giữ giao cho công an xã Minh Lập. (BL 58-59; 60-61)

Tại kết luận định giá tài sản số 30 ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện CT xác định:

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy J7 Prime, màu hồng đen giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.200.000 đồng;
- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy J8, màu Vàng- đen giá trị tại thời điểm bị chiếm đoạt là 2.000.000 triệu đồng.

Như vậy, tổng giá trị tài sản bị Lê Thanh D chiếm đoạt là 4.200.000 đồng. (BL108)

Quá trình điều tra thu giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy J7 Prime, màu hồng đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy J8, màu

Vàng- đen chỉ Bùi Thị B. Số vật chứng trên là tài sản hợp pháp của bị hại nên Cơ quan điều tra đã xử lý vật chứng, trả lại cho chủ sở hữu. (B1 106)

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Cup, màu nâu, biển số 93F8-2764, xe không có giấy tờ hợp pháp; số tiền 16.770.000 đồng của Bùi Minh H và Lê Thùy D và 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone, màu đen của Lê Thanh D. Số vật chứng trên chuyển sang chi cục thi hành án dân sự huyện CT để quản lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và trả lại cho bị hại, người bị hại không yêu cầu gì.

Tại Bản cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Lê Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP giữ quyền công tố trình bày quan điểm: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng đã truy tố. Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Thanh D về tội “*Trộm cắp tài sản*” và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo mức án từ 30 tháng tù đến 36 tháng tù. Về biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự tuyên: Tịch thu sung công quỹ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Cup, màu nâu, biển số 93F8-2764, xe không có giấy tờ hợp pháp; trả lại số tiền 16.770.000 đồng cho Bùi Minh H và Lê Thùy D; trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Xphone, màu đen cho Lê Thanh D.

Tại phiên tòa: Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố và không có ý kiến gì khác.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo nhận thức hành vi của mình sai trái và rất hối hận. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo có cơ hội chăm sóc gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CT, tỉnh BP, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ

lượt tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng tại cơ quan điều tra, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng vụ án và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án được xét hỏi, tranh luận công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Lê Thanh D là người có 04 tiền án về các tội xâm phạm sở hữu chưa được xóa án tích. Khoảng 14 giờ ngày 15 tháng 4 năm 2019, tại nhà của bà Bùi Thị B thuộc tổ 3, ấp 6, xã Minh Lập, huyện CT, tỉnh BP, Lê Thanh D đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy J7 Prime, màu hồng đen và 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung-Galaxy J8, màu Vàng- đen có tổng giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 4.200.000 đồng của bà Bùi Thị B và ông Phạm Thanh A. Lần phạm tội trước năm 2017, bị cáo bị kết án với tình tiết “Tái phạm nguy hiểm” chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm”. Cáo trạng số 01/CTr-VKS ngày 16/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP đã truy tố bị cáo Lê Thanh D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng quy định pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây mất an ninh, trật tự tại địa phương, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân, là khách thể được pháp luật bảo vệ.

[4] Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, đủ năng lực nhận thức và điều khiển hành vi, bị cáo nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do muốn có tiền tiêu xài một cách bất chính nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Mặt khác, bản thân bị cáo D có 04 tiền án chưa được xóa án tích về các tội xâm phạm sở hữu nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi vi phạm pháp luật, chứng tỏ bị cáo là người khó cải tạo, xem thường quyền sở hữu của người khác, xem thường pháp luật. Do đó, cần xét xử bị cáo mức án nghiêm, đủ thời gian để bị cáo cải tạo bản thân thành người có ích cho xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 cần xem xét cho bị cáo.

[6] Do bị cáo Lê Thanh D không có nghề nghiệp cũng như thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không xem xét áp dụng biện pháp phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Do bị hại bà Bùi Thị B đã được nhận lại tài sản hợp pháp của mình và không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CT, tỉnh BP về tội danh, điều khoản áp dụng và hình phạt đối với bị cáo Lê Thanh D là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử lý vật chứng vụ án theo quy định pháp luật.

[10] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Lê Thanh D** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo **Lê Thanh D** 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/10/2019.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

- Tịch thu xung quỹ Nhà nước: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda-Cup, màu nâu, biển số 93F8-2764;

- Trả lại số tiền 5.000.000 đồng cho Bùi Minh Hải; trả lại số tiền 11.770.000 đồng Lê Thùy D trả lại 01 điện thoại nhãn hiệu Xphone, màu đen cho Lê Thanh D.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Lê Thanh D phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền

kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh BP;
- VKSND huyện CT;
- CCTHADS huyện CT;
- CA huyện CT;
- UBND nơi cư trú của bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Tuấn